

TỜ TRÌNH

**Về việc bổ sung, điều chuyển nguồn vốn đầu tư phát triển
thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025,
vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023 và vốn kế hoạch năm 2023**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Hương Hóa

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 24/10/2023 của HĐND tỉnh về việc phân bổ bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 24/10/2023 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 2508/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của HĐND huyện về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 23/3/2023 của HĐND huyện về việc phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023;

UBND huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện bổ sung, điều chuyển nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, năm 2022 kéo dài sang năm 2023 và vốn kế hoạch năm 2023 theo các phụ lục đính kèm. Cụ thể:

1. Bổ sung vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới theo phụ lục số 01.


Lý do: Bổ sung nguồn tại Nghị quyết số 84/NQ-HĐND, 85/NQ-HĐND ngày 24/10/2023 của HĐND tỉnh, Quyết định số 2508/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 của UBND tỉnh.

2. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới theo phụ lục số 02.


Lý do: Ngừng triển khai thực hiện một số công trình, bổ sung công trình mới vào kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 để phù hợp với nhu cầu thực tế.

3. Điều chuyển vốn thực hiện các Chương trình MTQG năm 2022 kéo dài sang năm 2023, vốn phân bổ năm 2023 theo phụ lục số 03.

Lý do: Nguồn vốn các công trình hết nhiệm vụ chi, điều chuyển sang cho công trình có khả năng giải ngân tốt và có nhu cầu bố trí bổ sung nguồn vốn.

UBND huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, thông qua. / 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các Phòng: TC - KH; Nông nghiệp và PTNT; Dân tộc;
- C, PVP, CV;
- Lưu: VT. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



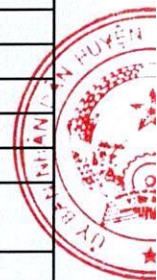

Trần Bình Thuận

Phụ lục 01
BỔ SUNG DANH MỤC CÔNG TRÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Tờ trình số: 221/TTr-UBND ngày 30/11/2023 của UBND huyện)

ĐVT: Đồng

STT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Tổng mức đầu tư				Ghi chú
				Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn dân góp	
1	UBND xã Tân Hợp			233.300.000	210.000.000		23.300.000	
	Sửa chữa Trạm Y tế xã Tân Hợp	UBND xã Tân Hợp	Xã Tân Hợp	233.300.000	210.000.000		23.300.000	
2	UBND xã Tân Liên			420.000.000	210.000.000		210.000.000	
	Đường giao thông thôn Tân Hữu	UBND xã Tân Liên	Xã Tân Liên	420.000.000	210.000.000		210.000.000	
3	UBND xã Tân Lập			262.500.000	210.000.000		52.500.000	
	Đường giao thông nông thôn Tân Thuận	UBND xã Tân Lập	Xã Tân Lập	262.500.000	210.000.000		52.500.000	
4	UBND xã Tân Long			300.000.000	210.000.000		90.000.000	
	Đường sản xuất thôn Long Hợp	UBND xã Tân Long	Xã Tân Long	300.000.000	210.000.000		90.000.000	
5	UBND xã Tân Thành			262.500.000	210.000.000		52.500.000	
	Nhà vệ sinh trường Tiểu học và THCS Tân Thành, điểm trường Tiểu học	UBND xã Tân Thành	Xã Tân Thành	262.500.000	210.000.000		52.500.000	
6	UBND xã Thuận			4.212.000.000	-	4.000.000.000	212.000.000	
	Đường trung tâm xã đi thôn Thuận 5 xã Thuận	UBND xã Thuận	Xã Thuận	1.053.000.000		1.000.000.000	53.000.000	
	Đường Thuận Hoà đi Úp lý xã Thuận	UBND xã Thuận	Xã Thuận	1.053.000.000		1.000.000.000	53.000.000	
	Trường mầm non Thuận, hạng mục: Bếp ăn; thư viện; phòng tin học	UBND xã Thuận	Xã Thuận	1.053.000.000		1.000.000.000	53.000.000	
	Trường tiểu học Thuận, hạng mục: Phòng đa chức năng	UBND xã Thuận	Xã Thuận	1.053.000.000		1.000.000.000	53.000.000	
7	UBND xã Hướng Phùng			4.211.000.000	-	4.000.000.000	211.000.000	
	Đường giao thông liên thôn Doa Cù - Hướng Hải (giai đoạn 3)	UBND xã Hướng Phùng	Xã Hướng Phùng	1.347.000.000		1.280.000.000	67.000.000	
	Đường giao thông liên thôn Hướng Hải - Mã Lai Pun (giai đoạn 2)	UBND xã Hướng Phùng	Xã Hướng Phùng	253.000.000		240.000.000	13.000.000	
	Đường giao thông liên thôn Cheng - Mã Lai Pun (giai đoạn 2)	UBND xã Hướng Phùng	Xã Hướng Phùng	1.078.000.000		1.024.000.000	54.000.000	
	Đường giao thông liên thôn Doa Cù - Bụt Việt (giai đoạn 2)	UBND xã Hướng Phùng	Xã Hướng Phùng	842.000.000		800.000.000	42.000.000	



8

STT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Tổng mức đầu tư			Ghi chú	
				Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh		Vốn dân góp
	Đường chính ra khu sản xuất thôn Phùng Lâm (Lên công trời giai đoạn 3)	UBND xã Hướng Phùng	Xã Hướng Phùng	691.000.000		656.000.000	35.000.000	
8	UBND xã Hướng Tân			4.212.000.000	-	4.000.000.000	212.000.000	
	Đường đi thôn Xa Rường (Từ đất tràm ông Hồ Văn Phùng đến đất ông Hồ Văn Quang giai đoạn 3)	UBND xã Hướng Tân	Xã Hướng Tân	1.158.000.000		1.100.000.000	58.000.000	
	Đường đi thôn Xa Rường (Từ đất tràm ông Hồ Văn Hoàng đến đất ông Hồ Văn Phùng giai đoạn 2)	UBND xã Hướng Tân	Xã Hướng Tân	1.158.000.000		1.100.000.000	58.000.000	
	Đường nông thôn Tân Linh (Từ nhà ông Sông đến nhà ông Tư)	UBND xã Hướng Tân	Xã Hướng Tân	211.000.000		200.000.000	11.000.000	
	Đường nông thôn Tân Linh (Từ nhà Ông Lượng đến nhà bà Lâm)	UBND xã Hướng Tân	Xã Hướng Tân	211.000.000		200.000.000	11.000.000	
	Đường nông thôn Tân Linh (Từ nhà ông Tự đến nhà bà Thủy)	UBND xã Hướng Tân	Xã Hướng Tân	211.000.000		200.000.000	11.000.000	
	Đường nông thôn Tân Linh (Từ nhà Ông Tuấn đến nhà ông Hiếu)	UBND xã Hướng Tân	Xã Hướng Tân	316.000.000		300.000.000	16.000.000	
	Đường nông thôn Trầm (Từ nhà Ông Kiên đến nhà ông Khả)	UBND xã Hướng Tân	Xã Hướng Tân	947.000.000		900.000.000	47.000.000	
	Tổng cộng			14.113.300.000	1.050.000.000	12.000.000.000	1.063.300.000	



(Handwritten signature)

Phụ lục 02
ĐIỀU CHỈNH DANH MỤC TRUNG HẠN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
VÀ CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KT - XH VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Tờ trình số: 221/TTr-UBND ngày 30/11/2023 của UBND huyện)

A. Công trình đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của HĐND huyện và Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 23/2/2023

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Tổng mức đầu tư (đồng)			Ghi chú	
				Tổng cộng	NSTW	NS huyện		Vốn dân góp
A	CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI			3.600.000.000	3.450.000.000	-	150.000.000	
I	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và MN và các đơn vị sự nghiệp công lĩnh vực dân tộc			3.000.000.000	2.850.000.000	-	150.000.000	
1	Đường liên thôn Ka Tiêng - Tà Rùng, xã Hướng Việt (Giai đoạn 1)	UBND xã Hướng Việt	Xã Hướng Việt	957.900.000	910.000.000		47.900.000	
2	Đường nội thôn Tà Rùng, xã Hướng Việt (từ ngã ba nhà ông Cách đến ngã ba nhà ông Trọng)	UBND xã Hướng Việt	Xã Hướng Việt	578.900.000	550.000.000		28.900.000	
3	Đường nội thôn Xa Đung, xã Hướng Việt (từ ngã ba trạm y tế đến nhà ông Bình)	UBND xã Hướng Việt	Xã Hướng Việt	463.200.000	440.000.000		23.200.000	
4	Đường liên thôn Tà rừng- Ka tiêng	UBND xã Hướng Việt	Xã Hướng Việt	1.000.000.000	950.000.000		50.000.000	
II	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực			600.000.000	600.000.000	-	-	
1	Xây mới 04 phòng công vụ giáo viên Trường PTDTBT THCS Húc	Ban Quản lý dự án, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện	Xã Húc	600.000.000	600.000.000			
B	CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI			1.403.500.000	758.000.000	-	645.500.000	
1	Sửa chữa Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Long Quy	UBND xã Tân Long	Xã Tân Long	187.500.000	150.000.000		37.500.000	



STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Tổng mức đầu tư (đồng)				Ghi chú
				Tổng cộng	NSTW	NS huyện	Vốn dân góp	
2	Đường GTNT xã (thôn Long Phụng, Long Giang, Long An, Long Quy, Yên Thuận)	UBND xã Tân Long	Xã Tân Long	1.216.000.000	608.000.000		608.000.000	
	Tổng cộng			5.003.500.000	4.208.000.000	-	795.500.000	

B. Danh mục công trình sau điều chỉnh

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Tổng mức đầu tư (đồng)				Ghi chú
				Tổng cộng	NSTW	NS huyện	Vốn dân góp	
A	CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI			3.600.000.000	3.450.000.000	-	150.000.000	
I	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và MN và các đơn vị sự nghiệp công lĩnh vực dân tộc			3.000.000.000	2.850.000.000		150.000.000	
1	Đường vào khu sản xuất thôn Trắng - Tà Puông, xã Hướng Việt - giai đoạn 2	UBND xã Hướng Việt	Xã Hướng Việt	1.053.000.000	1.000.000.000		53.000.000	
2	Đường vào khu sản xuất chăn nuôi thôn Xà Đưng - giai đoạn 1	UBND xã Hướng Việt	Xã Hướng Việt	1.053.000.000	1.000.000.000		53.000.000	
3	Đường vào khu sản xuất thôn Tà Rùng - giai đoạn 2	UBND xã Hướng Việt	Xã Hướng Việt	894.000.000	850.000.000		44.000.000	
II	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực			600.000.000	600.000.000		-	
1	Trường PTDTBT THCS Húc; Hạng mục: nhà bếp, nhà ăn cho học sinh	Ban Quản lý dự án, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện	Xã Húc	600.000.000	600.000.000			
B	CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI			2.200.000.000	758.000.000	1.214.600.000	227.400.000	
1	Nhà văn hóa xã Tân Long	UBND xã Tân Long	Xã Tân Long	2.200.000.000	758.000.000	1.214.600.000	227.400.000	
	Tổng cộng			5.800.000.000	4.208.000.000	1.214.600.000	377.400.000	



Phụ lục 03:
ĐIỀU CHUYỂN NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG NĂM 2022 KÉO DÀI SANG NĂM 2023 VÀ VỐN KẾ HOẠCH NĂM 2023
(Kèm theo Tờ trình số: 221/TTr-UBND ngày 30/11/2023 của UBND huyện)

ĐVT: Đồng

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Vốn đã phân bổ	Số vốn điều chỉnh		Vốn sau điều chỉnh	Ghi chú
				Tăng (+)	Giảm (-)		
A	CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI		5.269.398.400	2.334.444.000	2.334.444.000	5.269.398.400	
I	Nguồn vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023		1.450.398.400	50.970.700	50.970.700	1.450.398.400	
	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và MN và các đơn vị sự nghiệp công lĩnh vực dân tộc		1.450.398.400	50.970.700	50.970.700	1.450.398.400	
1	Đường giao thông từ Cu Dong đi La Heng (GD3)	UBND xã Húc	27.027.000		2.279.800	24.747.200	
2	Đường ra khu sản xuất muối thoang thôn Ván Ri	UBND xã Húc	6.055.000		676.800	5.378.200	
3	Đường vào khu sản xuất Khe Tà Rúi - thôn Sê Pu	UBND xã Hướng Lập	883.596.000		11.541.000	872.055.000	
4	Nhà ăn bán trú điểm trường Mầm non Cù Bai	UBND xã Hướng Lập	526.400		526.400	-	
5	Đường vào khu sản xuất xóm 337 - Thôn Cooc - Hướng Linh (Giai đoạn 1)	UBND xã Hướng Linh	8.809.000		2.961.000	5.848.000	
6	Đường vào khu sản xuất Khe Sa Tràng - Thôn Cooc - Hướng Linh (Giai đoạn 1)	UBND xã Hướng Linh	384.704.000		4.299.000	380.405.000	
7	Đường giao thông nội thôn khối 6, nhánh T3, nhánh T4	UBND thị trấn Khe Sanh	139.681.000		28.686.700	110.994.300	
8	Đường giao thông nông thôn Bàn Bù	UBND xã Tân Lập	-	50.970.700		50.970.700	
II	Nguồn vốn phân bổ năm 2023		3.819.000.000	2.283.473.300	2.283.473.300	3.819.000.000	
-	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và MN và các đơn vị sự nghiệp công lĩnh vực dân tộc		3.819.000.000	2.283.473.300	2.283.473.300	3.819.000.000	
1	Kè, hàng rào sân bê tông nhà SHVH CĐ thôn Tà Đủ	UBND xã Tân Hợp	278.000.000		4.287.000	273.713.000	
2	Đường vào khu sản xuất Khe Sa Tràng - Thôn Cooc - Hướng Linh (Giai đoạn 1)	UBND xã Hướng Linh	354.000.000		3.474.000	350.526.000	
3	Đường giao thông nội thôn khối 6, nhánh T3, nhánh T4	UBND thị trấn Khe Sanh	228.000.000		1.712.300	226.287.700	
4	Đường liên thôn Ka Tiêng - Tà Rùng, xã Hướng Việt (Giai đoạn 1)	UBND xã Hướng Việt	500.000.000		500.000.000	-	



STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Vốn đã phân bổ	Số vốn điều chỉnh		Vốn sau điều chỉnh	Ghi chú
				Tăng (+)	Giảm (-)		
5	Đường nội thôn Tà Rùng, xã Hướng Việt (từ ngã ba nhà ông Cách đến ngã ba nhà ông Trọng)	UBND xã Hướng Việt	384.000.000		384.000.000	-	
6	Đường nội thôn Xa Đưng, xã Hướng Việt (từ ngã ba trạm y tế đến nhà ông Bình)	UBND xã Hướng Việt	440.000.000		440.000.000	-	
7	Đường liên thôn Tà rùng - Ka tiêng	UBND xã Hướng Việt	950.000.000		950.000.000	-	
8	Đường giao thông nông thôn Bán Bù	UBND xã Tân Lập	685.000.000	9.473.300		694.473.300	
9	Xây mới khu vui chơi khu tái định cư thôn Trắng - Tà Puông	UBND xã Hướng Việt	-	663.000.000		663.000.000	
10	Xây mới sân, cổng, hàng rào nhà công vụ trường Mầm non xã Hướng Việt	UBND xã Hướng Việt	-	448.000.000		448.000.000	
11	Đường vào khu sản xuất thôn Trắng - Tà Puông, xã Hướng Việt - giai đoạn 2	UBND xã Hướng Việt	-	600.000.000		600.000.000	
12	Đường vào khu sản xuất chăn nuôi thôn Xà Đưng - giai đoạn 1	UBND xã Hướng Việt	-	563.000.000		563.000.000	
B	CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI		86.600.000	86.600.000	86.600.000	86.600.000	
1	Đường xã đoạn từ Nại Cửu đến An Tiêm	UBND xã Tân Thành	86.600.000		86.600.000	-	
2	Đường xã đoạn từ Cỏ Thành đến An Tiêm	UBND xã Tân Thành	-	86.600.000		86.600.000	
	Tổng cộng		5.355.998.400	2.421.044.000	2.421.044.000	5.355.998.400	



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HÓA

Số: /NQ-HĐND

ĐỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hướng Hóa, ngày tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc bổ sung, điều chuyển nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023 và vốn kế hoạch năm 2023

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BẢY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 24/10/2023 của HĐND tỉnh về việc phân bổ bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 24/10/2023 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 2508/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND huyện: số 16/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022; số 03/NQ-HĐND ngày 23/3/2023 về việc

phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023;

Xét Tờ trình số 221/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2023 của UBND huyện Hướng Hóa về việc bổ sung, điều chuyển nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023 và vốn kế hoạch năm 2023; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng 12 năm 2023 của Ban Kinh tế - Xã hội, Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng 12 năm 2023 của Ban Dân tộc, Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung, điều chuyển nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, năm 2022 kéo dài sang năm 2023 và vốn kế hoạch năm 2023 theo các phụ lục đính kèm. Cụ thể:

1. Bổ sung vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới theo phụ lục số 01.

Lý do: Bổ sung nguồn tại Nghị quyết số 84/NQ-HĐND, 85/NQ-HĐND ngày 24/10/2023 của HĐND tỉnh, Quyết định số 2508/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 của UBND tỉnh.

2. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới theo phụ lục số 02.

Lý do: Ngừng triển khai thực hiện một số công trình, bổ sung công trình mới vào kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 để phù hợp với nhu cầu thực tế.

3. Điều chuyển vốn thực hiện các Chương trình MTQG năm 2022 kéo dài sang năm 2023, vốn phân bổ năm 2023 theo phụ lục số 03.

Lý do: Nguồn vốn các công trình hết nhiệm vụ chi, điều chuyển sang cho công trình có khả năng giải ngân tốt và có nhu cầu bố trí bổ sung nguồn vốn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện

và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Khóa XI, kỳ họp thứ Mười bảy, thông qua ngày 01 tháng 11 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND và các Ban HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện;
- Các Phòng: Tài chính - KH, Kinh tế và HT, Dân tộc, Nông nghiệp và PTNT; Ban QLDA, PTQĐ và CCN;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: TCKH, VT.

CHỦ TỊCH

Hồ Văn Vinh

Phụ lục 01
BỔ SUNG DANH MỤC CÔNG TRÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày /12/2023 của HĐND huyện)

ĐVT: Đồng

STT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Tổng mức đầu tư				Ghi chú
				Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn dân góp	
1	UBND xã Tân Hợp			233.300.000	210.000.000		23.300.000	
	Sửa chữa Trạm Y tế xã Tân Hợp	UBND xã Tân Hợp	Xã Tân Hợp	233.300.000	210.000.000		23.300.000	
2	UBND xã Tân Liên			420.000.000	210.000.000		210.000.000	
	Đường giao thông thôn Tân Hữu	UBND xã Tân Liên	Xã Tân Liên	420.000.000	210.000.000		210.000.000	
3	UBND xã Tân Lập			262.500.000	210.000.000		52.500.000	
	Đường giao thông nông thôn Tân Thuận	UBND xã Tân Lập	Xã Tân Lập	262.500.000	210.000.000		52.500.000	
4	UBND xã Tân Long			300.000.000	210.000.000		90.000.000	
	Đường sản xuất thôn Long Hợp	UBND xã Tân Long	Xã Tân Long	300.000.000	210.000.000		90.000.000	
5	UBND xã Tân Thành			262.500.000	210.000.000		52.500.000	
	Nhà vệ sinh trường Tiểu học và THCS Tân Thành, điểm trường Tiểu học	UBND xã Tân Thành	Xã Tân Thành	262.500.000	210.000.000		52.500.000	
6	UBND xã Thuận			4.212.000.000	-	4.000.000.000	212.000.000	
	Đường trung tâm xã đi thôn Thuận 5 xã Thuận	UBND xã Thuận	Xã Thuận	1.053.000.000		1.000.000.000	53.000.000	
	Đường Thuận Hoà đi Úp lý xã Thuận	UBND xã Thuận	Xã Thuận	1.053.000.000		1.000.000.000	53.000.000	
	Trường tiểu học Thuận, hạng mục: Bếp ăn; thư viện; phòng tin học	UBND xã Thuận	Xã Thuận	1.053.000.000		1.000.000.000	53.000.000	
	Trường tiểu học Thuận, hạng mục: Phòng đa chức năng	UBND xã Thuận	Xã Thuận	1.053.000.000		1.000.000.000	53.000.000	
7	UBND xã Hướng Phùng			4.211.000.000	-	4.000.000.000	211.000.000	
	Đường giao thông liên thôn Doa Cù - Hướng Hải (giai đoạn 3)	UBND xã Hướng Phùng	Xã Hướng Phùng	1.347.000.000		1.280.000.000	67.000.000	
	Đường giao thông liên thôn Hướng Hải - Mã Lai Pun (giai đoạn 2)	UBND xã Hướng Phùng	Xã Hướng Phùng	253.000.000		240.000.000	13.000.000	
	Đường giao thông liên thôn Cheng - Mã Lai Pun (giai đoạn 2)	UBND xã Hướng Phùng	Xã Hướng Phùng	1.078.000.000		1.024.000.000	54.000.000	
	Đường giao thông liên thôn Doa Cù - Bụt Việt (giai đoạn 2)	UBND xã Hướng Phùng	Xã Hướng Phùng	842.000.000		800.000.000	42.000.000	

STT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Tổng mức đầu tư				Ghi chú
				Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn dân góp	
	Đường chính ra khu sản xuất thôn Phùng Lâm (Lên công trời giai đoạn 3)	UBND xã Hướng Phùng	Xã Hướng Phùng	691.000.000		656.000.000	35.000.000	
8	UBND xã Hướng Tân			4.212.000.000	-	4.000.000.000	212.000.000	
	Đường đi thôn Xa Rường (Từ đất tràm ông Hồ Văn Phùng đến đất ông Hồ Văn Quang giai đoạn 3)	UBND xã Hướng Tân	Xã Hướng Tân	1.158.000.000		1.100.000.000	58.000.000	
	Đường đi thôn Xa Rường (Từ đất tràm ông Hồ Văn Hoàng đến đất ông Hồ Văn Phùng giai đoạn 2)	UBND xã Hướng Tân	Xã Hướng Tân	1.158.000.000		1.100.000.000	58.000.000	
	Đường nông thôn Tân Linh (Từ nhà ông Sông đến nhà ông Tư)	UBND xã Hướng Tân	Xã Hướng Tân	211.000.000		200.000.000	11.000.000	
	Đường nông thôn Tân Linh (Từ nhà Ông Lượng đến nhà bà Lâm)	UBND xã Hướng Tân	Xã Hướng Tân	211.000.000		200.000.000	11.000.000	
	Đường nông thôn Tân Linh (Từ nhà ông Tự đến nhà bà Thủy)	UBND xã Hướng Tân	Xã Hướng Tân	211.000.000		200.000.000	11.000.000	
	Đường nông thôn Tân Linh (Từ nhà Ông Tuấn đến nhà ông Hiếu)	UBND xã Hướng Tân	Xã Hướng Tân	316.000.000		300.000.000	16.000.000	
	Đường nông thôn Trầm (Từ nhà Ông Kiên đến nhà ông Khá)	UBND xã Hướng Tân	Xã Hướng Tân	947.000.000		900.000.000	47.000.000	
	Tổng cộng			14.113.300.000	1.050.000.000	12.000.000.000	1.063.300.000	

Phụ lục 02
ĐIỀU CHỈNH DANH MỤC TRUNG HẠN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
VÀ CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KT - XH VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày /12/2023 của HĐND huyện)

A. Công trình đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của HĐND huyện và Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 23/2/2023

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Tổng mức đầu tư (đồng)				Ghi chú
				Tổng cộng	NSTW	NS huyện	Vốn dân góp	
A	CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI			3.600.000.000	3.450.000.000	-	150.000.000	
I	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và MN và các đơn vị sự nghiệp công lĩnh vực dân tộc			3.000.000.000	2.850.000.000	-	150.000.000	
1	Đường liên thôn Ka Tiêng - Tà Rùng, xã Hướng Việt (Giai đoạn 1)	UBND xã Hướng Việt	Xã Hướng Việt	957.900.000	910.000.000		47.900.000	
2	Đường nội thôn Tà Rùng, xã Hướng Việt (từ ngã ba nhà ông Cách đến ngã ba nhà ông Trọng)	UBND xã Hướng Việt	Xã Hướng Việt	578.900.000	550.000.000		28.900.000	
3	Đường nội thôn Xa Đưng, xã Hướng Việt (từ ngã ba trạm y tế đến nhà ông Bình)	UBND xã Hướng Việt	Xã Hướng Việt	463.200.000	440.000.000		23.200.000	
4	Đường liên thôn Tà rừng- Ka tiêng	UBND xã Hướng Việt	Xã Hướng Việt	1.000.000.000	950.000.000		50.000.000	
II	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực			600.000.000	600.000.000	-	-	
1	Xây mới 04 phòng công vụ giáo viên Trường PTDTBT THCS Húc	Ban Quản lý dự án, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện	Xã Húc	600.000.000	600.000.000			
B	CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI			1.403.500.000	758.000.000	-	645.500.000	
1	Sửa chữa Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Long Quy	UBND xã Tân Long	Xã Tân Long	187.500.000	150.000.000		37.500.000	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Tổng mức đầu tư (đồng)				Ghi chú
				Tổng cộng	NSTW	NS huyện	Vốn dân góp	
2	Đường GTNT xã (thôn Long Phụng, Long Giang, Long An, Long Quy, Yên Thuận)	UBND xã Tân Long	Xã Tân Long	1.216.000.000	608.000.000		608.000.000	
	Tổng cộng			5.003.500.000	4.208.000.000	-	795.500.000	

B. Danh mục công trình sau điều chỉnh

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Tổng mức đầu tư (đồng)				Ghi chú
				Tổng cộng	NSTW	NS huyện	Vốn dân góp	
A	CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI			3.600.000.000	3.450.000.000	-	150.000.000	
I	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và MN và các đơn vị sự nghiệp công lĩnh vực dân tộc			3.000.000.000	2.850.000.000		150.000.000	
1	Đường vào khu sản xuất thôn Trăng - Tà Puồng, xã Hướng Việt - giai đoạn 2	UBND xã Hướng Việt	Xã Hướng Việt	1.053.000.000	1.000.000.000		53.000.000	
2	Đường vào khu sản xuất chăn nuôi thôn Xà Đung - giai đoạn 1	UBND xã Hướng Việt	Xã Hướng Việt	1.053.000.000	1.000.000.000		53.000.000	
3	Đường vào khu sản xuất thôn Tà Rùng - giai đoạn 2	UBND xã Hướng Việt	Xã Hướng Việt	894.000.000	850.000.000		44.000.000	
II	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực			600.000.000	600.000.000		-	
1	Trường PTDTBT THCS Húc; Hạng mục: nhà bếp, nhà ăn cho học sinh	Ban Quản lý dự án, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện	Xã Húc	600.000.000	600.000.000			
B	CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI			2.200.000.000	758.000.000	1.214.600.000	227.400.000	
1	Nhà văn hóa xã Tân Long	UBND xã Tân Long	Xã Tân Long	2.200.000.000	758.000.000	1.214.600.000	227.400.000	
	Tổng cộng			5.800.000.000	4.208.000.000	1.214.600.000	377.400.000	

Phụ lục 03:
ĐIỀU CHUYỂN NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG NĂM 2022 KÉO DÀI SANG NĂM 2023 VÀ VỐN KẾ HOẠCH NĂM 2023
(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày /12/2023 của HĐND huyện)

ĐVT: Đồng

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Vốn đã phân bổ	Số vốn điều chỉnh		Vốn sau điều chỉnh	Ghi chú
				Tăng (+)	Giảm (-)		
A	CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI		5.269.398.400	2.334.444.000	2.334.444.000	5.269.398.400	
I	Nguồn vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023		1.450.398.400	50.970.700	50.970.700	1.450.398.400	
	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và MN và các đơn vị sự nghiệp công lĩnh vực dân tộc		1.450.398.400	50.970.700	50.970.700	1.450.398.400	
1	Đường giao thông từ Cu Đông đi La Heng (GĐ3)	UBND xã Húc	27.027.000		2.279.800	24.747.200	
2	Đường ra khu sản xuất suối thoang thôn Ván Ri	UBND xã Húc	6.055.000		676.800	5.378.200	
3	Đường vào khu sản xuất Khe Tà Rúi - thôn Sê Pu	UBND xã Hướng Lập	883.596.000		11.541.000	872.055.000	
4	Nhà ăn bán trú điểm trường Mầm non Cù Bai	UBND xã Hướng Lập	526.400		526.400	-	
5	Đường vào khu sản xuất xóm 337 - Thôn Cooc - Hướng Linh (Giai đoạn 1)	UBND xã Hướng Linh	8.809.000		2.961.000	5.848.000	
6	Đường vào khu sản xuất Khe Sa Tràng - Thôn Cooc - Hướng Linh (Giai đoạn 1)	UBND xã Hướng Linh	384.704.000		4.299.000	380.405.000	
7	Đường giao thông nội thôn khối 6, nhánh T3, nhánh T4	UBND thị trấn Khe Sanh	139.681.000		28.686.700	110.994.300	
8	Đường giao thông nông thôn Bàn Bù	UBND xã Tân Lập	-	50.970.700		50.970.700	
II	Nguồn vốn phân bổ năm 2023		3.819.000.000	2.283.473.300	2.283.473.300	3.819.000.000	
-	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và MN và các đơn vị sự nghiệp công lĩnh vực dân tộc		3.819.000.000	2.283.473.300	2.283.473.300	3.819.000.000	
1	Kè, hàng rào sân bê tông nhà SHVH CĐ thôn Tà Đủ	UBND xã Tân Hợp	278.000.000		4.287.000	273.713.000	
2	Đường vào khu sản xuất Khe Sa Tràng - Thôn Cooc - Hướng Linh (Giai đoạn 1)	UBND xã Hướng Linh	354.000.000		3.474.000	350.526.000	
3	Đường giao thông nội thôn khối 6, nhánh T3, nhánh T4	UBND thị trấn Khe Sanh	228.000.000		1.712.300	226.287.700	
4	Đường liên thôn Ka Tiêng - Tà Rùng, xã Hướng Việt (Giai đoạn 1)	UBND xã Hướng Việt	500.000.000		500.000.000	-	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Vốn đã phân bổ	Số vốn điều chỉnh		Vốn sau điều chỉnh	Ghi chú
				Tăng (+)	Giảm (-)		
5	Đường nội thôn Tà Rùng, xã Hướng Việt (từ ngã ba nhà ông Cách đến ngã ba nhà ông Trọng)	UBND xã Hướng Việt	384.000.000		384.000.000	-	
6	Đường nội thôn Xa Đưng, xã Hướng Việt (từ ngã ba trạm y tế đến nhà ông Bình)	UBND xã Hướng Việt	440.000.000		440.000.000	-	
7	Đường liên thôn Tà rùng - Ka tiêng	UBND xã Hướng Việt	950.000.000		950.000.000	-	
8	Đường giao thông nông thôn Bản Bù	UBND xã Tân Lập	685.000.000	9.473.300		694.473.300	
9	Xây mới khu vui chơi khu tái định cư thôn Trắng - Tà Puông	UBND xã Hướng Việt	-	663.000.000		663.000.000	
10	Xây mới sân, cổng, hàng rào nhà công vụ trường Mầm non xã Hướng Việt	UBND xã Hướng Việt	-	448.000.000		448.000.000	
11	Đường vào khu sản xuất thôn Trắng - Tà Puông, xã Hướng Việt - giai đoạn 2	UBND xã Hướng Việt	-	600.000.000		600.000.000	
12	Đường vào khu sản xuất chăn nuôi thôn Xà Đưng - giai đoạn 1	UBND xã Hướng Việt	-	563.000.000		563.000.000	
B	CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI		86.600.000	86.600.000	86.600.000	86.600.000	
1	Đường xã đoạn từ Nại Cửu đến An Tiêm	UBND xã Tân Thành	86.600.000		86.600.000	-	
2	Đường xã đoạn từ Cổ Thành đến An Tiêm	UBND xã Tân Thành	-	86.600.000		86.600.000	
	Tổng cộng		5.355.998.400	2.421.044.000	2.421.044.000	5.355.998.400	